|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** |  |

**TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKH ngày tháng năm 2015)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN CƠ QUAN** | **Ý KIẾN** | **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** | |
| **1** | **Vụ Quản lý Quy hoạch** | Đề nghị bổ sung “Biện pháp khắc phục hậu quả” đối với các hành vi vi phạm quy định của Luật Đầu tư và Luật Đấu thầu. Ví dụ: một số hành vi như: Sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu không đúng quy định; đóng, mở thầu không đúng quy định; không cho nhà thầu, nhà đầu tư làm rõ hồ sơ dự thầu; thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không chính xác…  Nếu không quy định biện pháp khắc phục hậu quả có thể dẫn đến tình trạng bên mời thầu và nhà thầu, nhà đầu tư thông đồng với nhau, sẵn sàng chấp nhận vi phạm và nộp phạt nếu bị phát hiện qua thanh tra, kiểm tra. | Bị xử lý theo Luật Đấu thầu, ngoài ra còn bị xử phạt theo quy định của NĐ này | |
| **2** | **Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ** | Điểm 8 Mục V của dự thảo Tờ trình:  Hành vi vi phạm về **nguồn vốn thực hiện dự án PPP**: “Không quyết định chủ trương sử dụng vốn đầu tư cảu Nhà nước tham gia thực hiện dự án khi phê duyệt đề xuất dự án; Không xác định giá trị vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án trước khi phê duyệt dự án (đối với dự án nhóm C). Đề nghị xem xét lại quy định về hành vi vi phạm của điều khoản này cho linh hoạt vì một dự án PPP có thể kêu gọi được hoặc không kêu gọi được nhà đầu tư.  Trong trường hợp xác định là dự án PPP nhưng không có nhà đầu tư thì phải chuyển đổi hình thức hoặc xác định nguồn ngân sách rồi nhưng quá trình làm thủ tục thì lại có nhà đầu tư đề nghị thực hiện. Do đó, không nên quy định cứng nhắc đó là hành vi vi phạm. |  | |
| **3** | **Viện Chiến lược phát triển** | \* Đối với dự thảo Tờ trình:  - Thống nhất trình bày số mục in đậm (**1,2,3,4**) trong phần II;  - Bổ sung đầy đủ các thông tin còn thiếu trong phần III;  - Bổ sung từ “hành vi” trước cụm từ “vi phạm quy định về việc thuê Giám đốc doanh nghiệp tư nhân” trong mục 2, phần VI. |  | |
| **4** | **Trung tâm tin học** | Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định: tiêu đề ghi là sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 1, tuy nhiên nội dung sửa đổi lại ghi là Điểm a. Đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. | |
| Khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị xem xét nội dung sửa đổi tại Điểm a Khoản 1 Điều 16 vì nếu quy định như vậy thì phải thực hiện sơ tuyển trước khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì mới không vi phạm quy định. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đấu thầu thì cần lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu rồi mới tiến hành lựa chọn nhà thầu và sơ tuyển không phải là bước bắt buộc trong các quy trình lựa chọn nhà thầu. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị quy định cụ thể các nội dung vi phạm tại Khoản 6 Điều 17 vì trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm nhiều thông tin khác nhưng phải thông tin nào cũng cần diễn ra chính xác theo kế hoạch. |  |
| Khoản 13 Điều 1 dự thảo Nghị định:  Đề nghị xem xét lại quy định thẩm định danh sách ngắn tại Điểm b Khoản 4 Điều 18 vì Luật Đấu thầu năm 2013 không quy định về nội dung này. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 22 Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định về lựa chọn danh sách ngắn thì chỉ phải tiến hành thẩm định kết quả sơ tuyển đối với đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế cũng không phải thẩm định danh sách ngắn. | Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo. |
| Khoản 22 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị xem xét sửa quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 33 thành “Bổ nhiệm Kiểm soát viên không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định” để rõ nghĩa hơn. | Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo. |
| **5** | **Tổng cục Thống kê** | Phần Căn cứ: đề nghị bổ sung “Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012” | Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo. |
| Khoản 1 Điều 1: Đề nghị sửa thành “Điểm a Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi như sau:…” | Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo. |
| Khoản 2 và Khoản 7 Điều 1: Đề nghị bổ sung “Chương 2” vào sau tên Mục | Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo. |
| Khoản 9 Điều 1: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nâng mức xử phạt đối với hành vi quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 2 Điều 12 Nghị định 155/2013/NĐ-CP vì mức xử phạt trong dự thảo chưa đủ tính răn đe. | Điều khoản này quy định về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài, do đó, Ban Soạn thảo đã cân nhắc về mức phạt sao cho vừa nâng cao tính răn đe, phòng ngừa nhưng đồng thời vẫn đảm bảo thu hút và khuyến khích hoạt động đầu tư. Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |
| Khoản18 Điều 1: Đề nghị sửa đoạn: “Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký kinh doanhhoặc đăng ký không đúng thời hạn quy định” (Khoản 1 Điều 21). | Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo. |
| **6** | **Vụ GS&TĐ đầu tư** | Khoản 5 Điều 1: Đề nghị xem xét chỉnh sửa Khoản 2 Điều 5b như sau: “Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi sau:  a) Không tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra kế hoạch, chương trình, dự án;  b) Không tổ chức thực hiện đánh giá ban đầu, giữa kỳ và kết thúc chương trình, dự án theo quy định”. | Tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo. |
| Trong Dự thảo Nghị định sửa đổi có một số quy định xử phạt liên quan đến hoạt động của công chức và các cơ quan nhà nước. Vì vậy, đề nghị xem xét, quy định rõ hơn đối tượng xử phạt là các cá nhân hay cơ quan, tổ chức và nghĩa vụ nộp phạt. |  |
| **7** | **Cục Phát triển doanh nghiệp** | Phần Căn cứ ban hành Nghị định: Đề nghị bổ sung: Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009, Luật Hợp tác xã năm 2012. | Tiếp thu ý kiến bổ sung căn cứ “Luật Hợp tác xã năm 2012” |
| Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước do Cục PTDN chủ trì soạn thảo có quy định: “*Doanh nghiệp vi phạm các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Nghị định này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu t*ư”. Vì vậy, để đảm bảo thống nhất về nội dung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, đề nghị bổ sung quy định này vào Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2013/NĐ-CP. | Rà soát, bổ sung vào Dự thảo. |
| **8** | **Vụ Hợp tác xã** | Đề nghị bổ sung căn cứ “Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012” vào phần Căn cứ dự thảo Nghị định. | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| **9** | **Cục Đăng ký kinh doanh** | Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:  “1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh quá thời hạn quy định từ 01 đến 30 ngày.  2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh quá thời hạn quy định từ 31 đến 90 ngày.  3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên.  4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đăng ký thay đổi các nội dung theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.” |  |
|  |  | Đề nghị sửa đổi Điều 23 như sau:  “1.  a)  2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 …  4. Biện pháp khắc phục hậu quả:  a) Buộc đăng ký gia hạn hoạt động đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;  b) Buộc đăng ký **điều chỉnh vốn điều lệ, tỷ lệ phần vốn góp, cổ phần** **của các thành viên, cổ đông** hoặc buộc góp đủ số vốn như đã đăng ký đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;  c) Buộc định giá lại tài sản góp vốn đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này;  d) Buộc đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này. | Bỏ điểm b Khoản 1  Khoản 2: Không góp đủ số vốn Điều lệ…. |
|  |  | Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả vào Khoản 2 Điều 28 như sau: Buộc đăng ký thay đổi tên cho phù hợp với quy đinh của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.” | Giữ nguyên như Nghị định 155/2015/NĐ-CP |
| Đề nghị sửa tên Điều 30 như sau: “Vi phạm quy định về thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | Tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo. |
| Đề nghị sửa đổi tên Điều 31 như sau: “Vi phạm quy định về người đại diện theo pháp luật **và người đại diện theo ủy quyền** của doanh nghiệp”. | Giữ nguyên như Nghị định 155/2013/NĐ-CP |
|  |  | Đề nghị sửa đổi Điểm c Khoản 2 và Điểm e Khoản 3 Điều 32 như sau:  “1….  2.  c) “Không gắn tên doanh nghiệp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; **không viết hoặc gắn tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**;  3….  e) Buộc gắn tên doanh nghiệp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, viết hoặc gắn tên chi nhánh, vưn phòng đại diện, địa điểm kinh daonh đối với hành vi vi phạm tương ứng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này…” | Giữ nguyên như Nghị định 155/2015/NĐ-CP |
|  |  | Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:  “1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:  a) Không tiến hành thủ tục giải thể doanh nghiệp đối với các trường hợp doanh nghiệp phải giải thể theo quy định của pháp luật;  **b) Giải thể doanh nghiệp nhưng không chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.**  2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phải tiến hành thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này. |  |
|  |  | Đề nghị bổ sung một điều về “Vi phạm các quy định về hành vi bị cấm”.  “1. Phạt tiền từ …………đồng đến……….đồng đối với hành vi kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư hoặc không đảm bảo duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động.  2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chấm dứt kinh doanh đối với ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; buộc tạm dừng kinh doanh đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cho đến khi đáp ứng các điều kiện theo quy định.” | Đã đưa vào Mục 2 dự thảo Nghị định (phần hoạt động đầu tư), đề nghị không quy định tại Điều này nữa. |
| **10** | **Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân** | Đề nghị cân nhắc trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 155/2013/NĐ-CP thay vì Nghị định sửa đổi, bổ sung vì phần lớn các nội dung trong Nghị định 155/2013/NĐ-CP đều đề nghị sửa đổi. |  |
| Đề nghị nghiên cứu đối với Điều 1 vì quy định như vậy sẽ gây khó khăn trong việc theo dõi và tra cứu, nên tách từng nội dung sửa đổi thành những Điều, khoản cụ thể để dễ tra cứu. |  |
| Đề nghị phân rõ làm 3 nội dung trong Mục I của dự thảo Nghị định như sau:   1. Vi phạm các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; 2. Vi phạm các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công; 3. Vi phạm các quy định về theo dõi, kiểm tra, thanh tra kế hoạch đầu tư công. |  |
| Đề nghị nghiên cứu, bảo đảm toàn bộ các hành vi bị cấm được quy định tại Điều 16 Luật Đầu tư công được đưa vào điều chỉnh trong dự thảo Nghị định. | Một số hành vi cấm quy định tại Điều 16 Luật Đầu tư công như hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt, vụ lợi, tham nhũng trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật… |
|  |  | Đối với mỗi nội dung, đề nghị nghiên cứu quy định việc xử phạt khác nhau đối với hành vi liên quan đến chương trình riêng và các hành vi liên quan đến dự án/nhóm dự án riêng vì mức độ và phạm vi ảnh hưởng, tác động của chương trình và dự án là khác nhau. |  |
| Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định 155/2013/NĐ-CP, đề nghị tách rõ quy định xử phạt vi phạm đối với chương trình và dự án; bỏ các quy định tại Điểm b và Điểm d Khoản 2 vì khó khả thi trong thực hiện. |  |
| Đề nghị cân nhắc bổ sung vào Điều 5 quy định xử phạt đối với “hành vi đề xuất, thẩm định chương trình, dự án không theo nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn theo quy định”. |  |
| Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng của dự án đầu tư công bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, những dự án đầu tư có xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công. Do đó, việc xử lý vi phạm hành chính đối với các dự án này ngoài việc thực hiện theo các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng còn cần thực hiện theo quy định của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. |  |
|  |  | Đề nghị tách bạch giữa sai phạm về tiêu chuẩn, kỹ thuật xây dựng với việc vi phạm về phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Đối với sai phạm về phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công đề nghị quy định riêng mức xử phạt tại Nghị định này. Cụ thể, cần quy định việc xử phạt đối với các hành vi như: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt, vụ lợi, tham nhũng trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; sử dụng vốn đầu tư công không đúng mục đích, không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật. |  |
| **11** | **Cục Quản lý đấu thầu** | Điều 14 Nghị định 155/2013/NĐ-CP đề nghị bổ sung hành vi: “Không đăng tảỉ danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án có sử dụng đất” |  |
| Điểm b Khoản 1 Điều 14 đề nghị sửa thành: “Lựa chọn dự án không đáp ứng các điều kiện theo quy định” (bỏ cụm từ “hoặc đề xuất) |  |
| Điểm b Khoản 3 Điều 14 sửa thành: “không xác định vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án trước khi phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc đề xuất dự án (đối với dự án nhóm C) |  |
| Điểm c Khoản 4 Điều 14 đề nghị sửa thành: “Không ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu để áp dụng thống nhất trong quá trình thực hiện dự án”. |  |
| Khoản 1 Điều 16 Nghị định 155/2013/NĐ-CP: Đề nghị bổ sung quy định: ***Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư không đúng nguyên tắc theo quy định.***  + Điểm a sửa thành: Không thực hiện sơ tuyển trước khi lập kế hoạch lựa chọn nhà **đầu tư** theo quy định  + Điểm b sửa thành: Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ***lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*** không đúng **trình tự, thủ tục và** thẩm quyền theo quy định. |  |